

Bản án số: 84/2024/HS-ST
Ngày 16 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mạnh Hùng và Ông Nguyễn Thái Bình.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Xuân Chiêm là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh

- **Đại diện V kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Duy Khiêm - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại Hội trường xét xử số 1 - Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2024/TLST-HS, ngày 20 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Bé Văn V, tên gọi khác: không; sinh ngày 25/01/1962, tại Lộc Bình, Lạng Sơn; nơi cư trú: xóm 2, thôn C, xã C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 5/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bé Văn T và bà Lý Thị T1; có vợ: Nông Thị Thu; có 03 con: con lớn nhất, sinh năm 1990, con nhỏ nhất, sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 05/3/2024, tạm giữ đến ngày 14/3/2024, hiện được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”, hiện tại ngoại, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Bé Văn H, sinh năm 1990; nơi cư trú: xóm 2, thôn C, xã C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Người chứng kiến: ông Nguyễn Tiên L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: hồi 17 giờ 30 phút ngày 05/3/2024, tại km170, Quốc lộ 18A, thuộc tổ 9, khu 8, phường M, thành phố C, tổ công tác của Công an thành phố C bắt quả tang Bé Văn V đang vận chuyển trái phép 01 (một) cá thể Rắn hổ chúa (là động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ thuộc nhóm IB) nhằm mục đích đem bán. Vật chứng thu giữ: 01 (một) bao tải chứa 02 (hai) túi cước màu trắng bên trong chứa 01 (một) cá thể động vật Rắn hổ chúa (còn sống); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius,

biển kiểm soát 14H8-3330; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, lắp sim số 0366.782.463.

Tại Kết luận giám định hình thái động vật số 362/STTNSV ngày 08/3/2024 của V sinh thái và tài nguyên sinh vật - V hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam, kết luận: 01(một) cá thể rắn còn sống là loài Rắn hổ chúa - có tên khoa học là *Ophiophagus Hannah*, có trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, theo Nghị định 64 ngày 16/7/2019 của Chính phủ và có trong Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm thuộc nhóm IB, theo Nghị định 84 ngày 22/9/2021 của Chính phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bé Văn V khai nhận: khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/3/2024 V đi phát cỏ vườn rừng ở đồi phía sau nhà tại xóm 2, thôn C, xã C, thì thấy 01 con rắn di chuyển trong rừng, do sống ở rừng lâu năm, nên V nhận biết được đây là Rắn hổ mang chúa vì đã từng nhìn thấy và tiếp xúc nên V biết rõ đặc điểm loài và biết có giá trị kinh tế cao nên đã bắt sống để bán. V lấy đoạn ống tre dài khoảng 02m, đầu đục thủng một lỗ và một đoạn dây thừng cho xuyên qua đầu lỗ, tạo thành thông lọng, đầu dây còn lại để kéo thông lọng co lại. Tiếp đến, V cầm đầu ống tre có thông lọng, luồn vào trong cổ rắn kéo thắt lại, rồi dùng tay bắt, cuộn rắn cho vào 2 túi cước, để vào trong bao tải buộc lại. Sau đó lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 14H8-3330 của con trai là Bé Văn H chở đến chợ Mông Dương để bán, thì bị bắt quả tang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Bé Văn H có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về nguồn gốc xe mô tô 14H8-3330 bị cáo chở Rắn là xe của anh Hà mua để làm phương tiện đi lại chung trong gia đình. Ông V lấy xe chở Rắn hổ chúa bắt được đi bán, anh không biết. Hiện anh đã được trả lại xe trên, nên không đề nghị gì.

Người chứng kiến là ông Nguyễn Tiến L vắng tại phiên tòa nhưng có lời trình bày trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo là đã chứng kiến Công an kiểm tra, thu giữ vật chứng của Bé Văn V theo quy định pháp luật.

Cáo trạng số 1076/CT-VKSCP ngày 19/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Bé Văn V về tội: “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Bé Văn V từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đưa ra quan điểm xử lý vật chứng.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C và luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng: bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng của vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu giữ, lời trình bày của người chứng kiến, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận giám định hình thái động vật số 362/STTNSV ngày 08/3/2024 của V sinh thái và tài nguyên sinh vật - V hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: hồi 17 giờ 30 phút ngày 05/3/2024, tại tổ 9, khu 8, phường M, thành phố C. Bé Văn V có hành vi vận chuyển trái phép 01 cá thể Rắn hổ chúa thuộc loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo Nghị định 64 ngày 16/7/2019 của Chính phủ và có trong Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm thuộc nhóm IB theo Nghị định 84 ngày 22/9/2021 của Chính phủ, với mục đích để bán thì bị Tổ công tác của Công an thành phố C phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của Bé Văn V đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” với tình tiết định tội là buôn bán trái phép động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Bé Văn V là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về bảo vệ động vật thuộc danh mục nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; bị cáo phạm tội khi trên 60 tuổi (người cao tuổi), là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị cáo cũng đã từng tham gia quân đội và có bố đẻ là Bé Văn T được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s

khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là do bột phát, nhất thời vì lòng tham, nhận thức pháp luật hạn chế, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được án treo, cải tạo ngoài xã hội cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là người cao tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (một) cá thể động vật Rắn hổ chúa còn sống thu giữ của Bé Văn V, Cơ quan điều tra đã bàn giao cho Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật, nên không đề cập giải quyết.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 14H8-3330 V đã sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định xe là của anh Bé Văn H, V sử dụng vào việc phạm tội anh H không biết, Cơ quan điều tra đã trả lại xe trên cho anh H, nên cũng không đề cập giải quyết.

- 01 (một) ống tre và thông lọng để bắt rắn, Cơ quan cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được, nên không đề cập giải quyết.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model TA-1203, kèm 01 sim thu giữ của Bé Văn V, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo.

- 02 (hai) túi cước màu trắng và 01 (một) bao tải màu vàng, bị cáo dùng vào việc phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: bị cáo Bé Văn V là người cao tuổi và có hoàn cảnh khó khăn, tại phiên tòa bị cáo đề nghị được miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với 01 (một) đĩa DVD lưu giữ nội dung ghi âm, ghi hình việc hỏi cung bị cáo (không đánh số bút lục) nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Bé Văn V phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

Xử phạt: bị cáo Bé Văn V 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Biện pháp ngăn chặn: căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú số 90/2024/LCĐKNCT ngày 21/6/2024 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 124/2024/LCĐKNCT ngày 21/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo Bé Văn V.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) túi cước màu trắng và 01 (một) bao tải màu vàng.

Trả lại cho bị cáo Bé Văn V 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia, model TA-1203, màu đen, kèm 01 (một) sim, trên sim có 4 dãy số 8984, 04800, 09023, 97297.

Toàn bộ vật chứng, tình trạng như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 127/BB-THA, ngày 25/6/2024 giữa Công an thành phố C với Chi cục thi hành án dân sự thành phố C.

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bé Văn V.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tp. C;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Cơ quan CSĐT Công an tp. C;
- Cơ quan THAHS Công an tp. C;
- Chi cục THADS tp. C;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Tuấn